TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 76 /2022/HS -ST
Ngày: 15 - 9- 2022

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương - giáo viên

Bà Trịnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 25/8/2004; Nơi cư trú: Thôn n, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đặng Thị T; vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" (phạm tội ngày 24/02/2022); tạm giữ: ngày 27/6/2022; tạm giam: từ ngày 30/6/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Tiến Q - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Năm Châu, đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

- *Bị hại:* 1. Chị Trần Thị P - sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà Hoàng Thị C - sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Lê Văn L nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 2h00' ngày 27/6/2022 Lê Văn Lâm đi bộ xung quanh thôn Đ, xã Q, Q để tìm nhà dân nào có sơ hở để đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Trần Thị P ở thôn Đ, xã Q, Q, L quan sát thấy phòng khách nhà chị P mở, cửa cổng khóa, xung quanh không có ai nên L trèo qua tường rào vào bên trong sân rồi đi lại phòng khách nhà chị P, lúc này chị P cùng 02 con đang nằm

nghủ trên đêm trải ở phòng khách, trên sàn nhà phía đầu đệm có 01 chiếc điện thoại di động Oppo F5 màu vàng của chị P, L liền rón rén đi lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó L lục chiếc áo chống nắng của chị P đang vắt trên ghế gỗ gần đó và lấy được số tiền 1.100.000đ. Sau khi lấy được tài sản L ra ngoài, khi đi đến sân L quan sát thấy chung tường rào giáp với nhà chị P có nhà bà Hoàng Thi C ở cùng thôn cũng không đóng cửa phòng khách nên L trèo tường rào sang nhà bà C, L đi vào trong nhà thấy bà C đang nằm ngủ một mình trên đệm kê ở phòng khách, dưới nền nhà có 01 điện thoại di động Samsung A51 màu xanh của bà C, L lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, rồi sau đó trèo tường ra ngoài. Sau đó L đem số tài sản vừa trộm cắp được về nhà ông bà ngoại ở thôn Đg, xã Q cất giấu dưới gối rồi đi ngủ. Đến 10h30' cùng ngày biết hành vi vi phạm của mình không thể trốn tránh nên L đã đến Công an xã Q đầu thú và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động, số tiền 1.100.000đ đã trộm cắp được. Công an xã Q đã chuyển vụ việc đến cơ quan CSĐT công an huyện Q để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo báo cáo của chị Trần Thị P, tài sản bị mất gồm: 01 chiếc điện thoại di động Oppo F5 màu vàng đã cũ chị mua năm 2020 và số tiền 1.100.000đ. Bà Hoàng Thị Chọn báo cáo tài sản bị mất là 01 điện thoại di động Samsung A51 màu xanh đã cũ bà mua năm 2020.

Ngày 29/6/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Quảng Xương định giá kết luận: chiếc điện thoại di động Oppo F5 màu vàng của chị Pg trị giá 1.500.000đ; chiếc điện thoại di động Samsung A51 màu xanh của bà C trị giá 3.000.000đ. Tổng giá trị tài sản lâm trộm cắp ngày 27/6/2022 là 5.600.000đ.

Ngày 11/7/2022, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Xương đã trả lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp cho các bị hại là chị Pg và bà C. Các bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Việc Lâm cất dấu tài sản trộm cắp ở nhà ông bà ngoại là ông Đặng Văn L và bà Hoàng Thị O, ông bà không biết, do vậy không xem xét xử lý đối với ông L, bà O.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS-QX ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 56 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án HHST số 59/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Công nhận bị hại chị P, bà C đã nhận lại tài sản. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo L có ý kiến: Về tội danh đối với bị cáo không tranh luận gì, đồng ý với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như Viện kiểm sát đã nêu, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b, h

khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo vì tài sản sau khi trộm cắp bị cáo đã trả lại cho bị hại để khắc phục hậu quả và phạm tội chưa gây thiệt hại, gây thiệt hại không lớn. Bản thân bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, thiếu sự kèm cặp giám sát của gia đình, nhận thức còn hạn chế, suy nghĩ còn bồng bột, hoàn cảnh gia đình khó khăn,vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại cùng các chứng cứ tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 02giờ 00phút ngày 27/6/2022 tại Thôn Đ, xã Q huyện Q, Lê Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Trần Thị P số tiền 1.100.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Oppo F5 trị giá 1.500.000đ (tổng giá trị tài sản trộm cắp của chị P là 2.600.000đ). Sau đó L tiếp tục lén lút trộm cắp của bà Hoàng Thị C 01 điện thoại di động Samsung A51 trị giá 3.000.000đ. Tổng giá trị tài sản lâm trộm cắp ngày 26/7/2022 là 5.600.000đ. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận: Hành vi phạm tội của của bị cáo có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt đ- ợc qui định tại khoản1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất vụ án: Đây là vụ trộm cắp tài sản đ- ợc thực hiện vào ban đêm, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, cũng như sự mất cảnh giác của người trông coi quản lý tài sản, đã tiếp cận, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải đ- ợc xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức, nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân đã bất chấp qui định của pháp luật lao vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản. Chỉ trong một buổi tối bị cáo đã liên tục hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52

BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu ngày ngày 11/7/2022 Tòa án huyện Quảng Xương xét xử về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, đang trong thời gian chuẩn bị xét xử thì ngày 27/6/2022 lại phạm tội trộm cắp tài sản trong vụ án này chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa, xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân xấu của bị cáo, nghĩ nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì thành khẩn khai báo, ra đầu thú được qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo khi phạm tội chưa đến tuổi thành niên, nên áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay Luật sư bào chữa cho bị cáo có đề xuất áp dụng thêm tình tiết giản nhẹ cho bị cáo theo điểm b, h khoản 1 Điều 51 BLHS, hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến tranh luận của Viện kiểm sát không áp dụng hai tình tiết này, vì khi phạm tội do lo sợ bị phát hiện mà bị cáo đã ra đầu thú và giao nộp lại tài sản, không phải là tự nguyện khắc phục hậu quả, trong vụ án này bị cáo phạm tội đã hoàn thành có thiệt hại và hậu quả đã xảy ra, nên không áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tuy nhiên cần xem xét tình tiết tài sản trộm cắp đã thu hồi lại từ bị cáo để trả lại cho bị hại đầy đủ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

[5]. Bị cáo L tại bản án HHST số 59/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án mới và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại chị Trần Thị P và bà Hoàng Thị C tài sản bị L trộm cắp chị P và bà C đã nhận lại đầy đủ và không có đề nghị hay thắc mắc gì, nghĩ nên công nhận chị Trần Thị P và bà Hoàng Thị C đã nhận lại tài sản.

[7]. Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội ít nghiêm trọng, nghĩ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 56 BLHS; khoản

2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Lê Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Lê Văn L 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với 06 (sáu) tháng tù tại bản án HSST số 59/2022/HSST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng

Xương, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022.

Về dân sự:

- Công nhận bị hại chị Trần Thị P và bà Hoàng Thị C đã nhận lại tài sản.

- □n phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ

Ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q
- THA DS huyện Q
- Người bào chữa
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

N